

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày 29-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm (tại điểm cầu trung tâm) gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân

Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Đình, ông Phạm Ngọc Thảo và ông Nguyễn Hữu Cường

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa Trực tuyến công khai với điểm cầu chính tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai, để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 29/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 14/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị H (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1972 tại thành phố LC, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nữ.

Nơi ĐKKHTT: Tổ 10 phường NC, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Chỗ ở: Tổ 12 phường NC, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 4/12

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 30/3/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố LC xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án số 28/2009/HSST (chưa chấp hành xong bản án).

Con ông Vũ Đức Ph (đã chết) và bà Trần Thị Kh, sinh năm 1944. Bị cáo có chồng là Thàn Văn B, sinh năm 1970 và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2007.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại điểm cầu thành phần của phiên tòa trực tuyến).

2. Nguyễn Thị Minh Th (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 13 tháng 01 năm 1969 tại thành phố LC, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Tổ 7 phường NC, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Nguyễn Ngọc P (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết). Bị cáo có chồng là Trần Quang H1, sinh năm 1963 và có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại điểm cầu thành phần của phiên tòa trực tuyến).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị H:* Ông Phạm Ngọc G – Luật sư Công ty luật hợp danh TV, Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại điểm cầu thành phần của phiên tòa trực tuyến)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Minh Th:* Ông Lê Trường S – Luật sư Công ty luật hợp danh TV, Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại điểm cầu thành phần của phiên tòa trực tuyến)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm của phiên tòa trực tuyến:*

+ Ông Nguyễn Thanh O, nơi cư trú: Tổ 14 phường PH, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt

+ Bà Nguyễn Thị Đ, nơi cư trú: Tổ 25 phường BC, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt

- *Người chứng kiến:* Bà Nguyễn Thị H, nơi cư trú: Tổ 30 phường LC, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- *Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần của phiên tòa trực tuyến*

1. Ông Phạm Ngọc Th - Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bà Đặng Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Ông Lý Minh Tr - Phó đội trưởng đội Cảnh sát bảo vệ Trại Tạm giam tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2021 khi đi qua khu vực đường B5, phường NC, thành phố LC, H nhặt được 01 túi nilon màu đen, mở ra xem thấy bên trong có 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chất bột khô màu trắng, biết là chất ma túy (Heroine), H mang lên nhà Th (do quen biết và chơi thân với Th từ trước), nhờ Th cất giữ hộ. Th đồng ý và lấy chìa khoá mở kết cho H cất ma túy. Sau đó H đi mua cân điện tử, 02 lưỡi dao lam và 200 túi nilon loại nhỏ mang lên phòng ngủ của Th, bảo Th mở kết để H lấy ma túy rồi ngồi dưới sàn nhà dùng dao lam chia ma túy được 12 gói cho vào túi nilon cất vào trong kết, số túi nilon còn lại, giấy chống ẩm, dao lam và các túi nilon loại nhỏ H để lại trong phòng Th. Sau đó có 01 người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ hỏi mua 01 gói Heroine, H gọi điện bảo Th đem cho H bán với giá 1.500.000 đồng nhưng không bán được vì chất lượng ma túy không tốt, H cầm về nhà Th cất vào trong kết. Vài hôm sau H lấy 01 gói đem xuống khu vực cầu LN, xã CD cho một người đàn ông không quen biết dùng thử, còn lại 11 gói vẫn để trong kết nhà Th.

Cuối tháng 10/2021, H nhờ Th chở xuống nhà người đàn ông H quen khoảng một năm trước ở khu vực km 18, thị trấn PH, huyện BT hỏi mua ma túy nhưng không có, người này nói lúc nào có sẽ gọi điện cho H. H và Th đi về, trên đường về H nói với Th *“Em vào đây hỏi mua ma túy, vài hôm nữa nếu có thì chị đi cùng em”*, Th đồng ý. Ngày 18/12/2021, người đàn ông này nhắn tin cho H vào lấy ma túy. Sáng ngày 22/12/2021, H gọi điện cho người đàn ông này thông báo ngày 24/12/2021 sẽ vào mua ma túy, đồng thời nhắn tin qua Zalo cho Th nội dung: *“Chị ơi nếu ngày kia nó có thì chị có đi không”* Th nhắn lại *“C có em à”*, H nhắn lại *“vâng lúc nào nó gọi thì đi”*, Th nhắn *“ok e”*. Ngày 23/12/2021, H đến nhà Th nói *“thằng trong PH có ma túy rồi, mai chị đi cùng em vào mua ma túy”* Th đồng ý. Trưa ngày 24/12/2021, H nhắn tin cho Th bảo 14 giờ chiều sẽ đi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H đi xe mô tô Vision, biển kiểm soát 24B2 - 190.79 đến đón Th và đem theo số tiền 330.000.000 đồng để mua ma túy. Khi vào đến nhà người đàn ông này thì Th ngồi ở phòng khách đợi, H đi xuống bếp để trao đổi mua bán ma túy. Sau khi kiểm tra ma túy biết là loại tốt, H đồng ý mua với giá 170.000.000đ/01 bánh, H lấy 330.000.000 đồng trả trước và nợ lại 10.000.000 đồng hẹn khi nào bán được sẽ trả sau. H cầm 02 bánh ma túy cho vào túi đi lên phòng khách bảo Th đi về. Th chở H ngồi sau cầm chiếc túi đựng ma túy, trên đường về H bảo Th một, hai hôm nữa bán được ma túy sẽ trả cho Th 5.000.000 đồng tiền công, Th đồng ý. Khi H và Th về đến khu vực tổ 30, phường Lào Cai thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước đó Th còn có hành vi cất giấu 2,84 gam nhựa Thuốc phiện để sử dụng làm Thuốc chữa bệnh.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã trưng cầu Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai tiến hành mở niêm phong, trích mẫu giám định chất ma túy. Xác định 02 bánh chất bột khô màu trắng được ký hiệu từ M1

đến M2 có khối lượng là 700,20 gam; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có nhiều mảnh nilon, giấy nền, giấy có dính chất bột khô màu trắng, 11 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột khô màu trắng được ký hiệu từ M3 đến M17 có khối lượng là 42,4852 gam; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 túi nilon đựng chất màu nâu đen được ký hiệu là M18 có khối lượng là 2,84 gam và M19 có khối lượng là 0,75 gam.

Tại bản kết luận giám định số 24/GĐMT ngày 31/12/2021 của phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1 đến mẫu M2 có khối lượng là 700,20 gam chất bột khô màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine. Mẫu M3 đến M17 có khối lượng là 42,4852 gam là loại chất ma túy Heroine; Mẫu M18 có khối lượng là 2,84 gam nhựa Thuốc phiện; Mẫu M19 có khối lượng là 0,75 gam, không tìm thấy chất ma túy

Cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 26/4/2022 của VKSND tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị H mức án Tù chung thân. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 10 (mười) năm tù của bản án sơ thẩm số 28/2009/HS-ST ngày 30/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố LC, buộc bị cáo Vũ Thị H chấp hành hình phạt tù cho cả hai bản án là Tù chung thân.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh Th 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh Th phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 21 năm 03 tháng tù đến 21 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Vũ Thị H 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh Th.

Tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị H trình bày quan điểm bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị H mức án 20 năm tù. Tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Minh Th trình bày quan điểm bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh Th từ 18 năm tù đến 19 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị Minh Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng đầu tháng 10/2021, Vũ Thị H nhặt được một túi ma túy Heroine, H mang về nhà Nguyễn Thị Minh Th cất giấu, chia ra làm 12 gói nhỏ với mục đích để bán, Th đồng ý. Sau đó H đã mang 01 gói cho người khác dùng thử, còn lại 11 gói heroine (tương đương 42,4852 gam) vẫn giấu ở nhà Th. Khoảng 14 giờ ngày 24/12/2021, Vũ Thị H và Nguyễn Thị Minh Th đã có hành vi mua 02 bánh heroine (tương đương 700,20 gam) của một người đàn ông không rõ lý lịch ở khu vực Km18, thị trấn Nông trường PH với giá 170.000.000 đồng/bánh để về bán kiếm lời. Sau khi mua xong, trên đường về, đến khu vực tổ 30 phường Lào Cai, thành phố LC, H và Th bị cơ quan công an bắt quả tang, Th giữ toàn bộ tang vật. Ngoài ra, trong quá trình khám xét nhà ở của Nguyễn Thị Minh Th, cơ quan công an phát hiện Th tàng trữ trái phép 2,84 gam nhựa thuốc phiện để làm thuốc chữa bệnh.

Hành vi mua bán trái phép 742,6852 gam Heroine của các bị cáo Vũ Thị H và Nguyễn Thị Minh Th đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Hành vi tàng trữ trái phép 2,84 gam nhựa Thuốc phiện của bị cáo Nguyễn Thị Minh Th đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự phân công cụ thể từ trước trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Vũ Thị H là người rủ rê Th cùng thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp trao đổi, thỏa Thận giá cả với người bán ma túy, trực tiếp kiểm tra ma túy, hứa hẹn trả công cho Th nếu bán được ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Thị Minh Th sau khi được Vũ Thị H rủ rê mua ma túy đã nhận lời, cho bị cáo H cất giấu ma túy ở nhà của mình, chờ H đi mua ma túy về bán nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng Vũ Thị H, Nguyễn Thị Minh Th còn có hành vi tàng trữ trái phép 2,84 gam nhựa Thuốc phiện nên phải chịu trách nhiệm độc lập về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về nhân thân: Bị cáo Vũ Thị H có 01 tiền án, ngày 30/3/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố LC xử phạt 10 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Thị Minh Th trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Thị H đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Minh Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ nhân thân, vai trò trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Khối lượng 742,6852 gam Heroine Th giữ của các bị cáo là lớn. Bị cáo Vũ Thị H sau khi bị

Tòa án nhân dân thành phố LC xử phạt tù, đang được tạm đình chỉ thi hành án phạt tù do mắc bệnh hiểm nghèo, xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét thấy bị cáo không còn khả năng giáo dục, cải tạo để trở thành công dân tốt nên cần xử phạt bị cáo mức cao nhất của khung hình phạt, loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh Th, cần cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đối với mức án của đại diện Viện kiểm sát và mức án người bào chữa cho các bị cáo đề nghị tại phiên tòa xét thấy là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, không có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm nên không có cơ sở để chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, cần phạt bổ sung bị cáo Vũ Thị H số tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh Th.

Đối với nguồn gốc ma túy và người bán ma túy cho H và Th: H khai người bán ma túy cho H là một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, nhà ở khu vực km 18, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng có số điện thoại là 0838676108, ngoài ra H không biết thông tin gì khác về người đàn ông này. Th cũng khai không biết về người đàn ông này. Quá trình điều tra, xác minh được là Sùng Chuẩn Mìn, sinh ngày 05/10/1980, trú tại thôn Tiên Phong, thị trấn Nông trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng. Do chỉ có lời khai của H, Cơ quan điều tra không Th thập được thông tin, tài liệu nào khác phản ánh Sùng Chuẩn Mìn có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Th và H. Mìn hiện cũng không có ở địa phương nên không triệu tập lấy lời khai làm rõ được. Do đó Cơ quan điều tra quyết định tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

- 688,20 gam Heroine, 40,05 gam Heroine, 2,44 gam nhựa Thuốc phiện, 0,46 gam chất không phải ma túy, còn lại sau trích mẫu giám định, hộp niêm phong chứa vật chứng sau giám định dấu vết đường vân, 200 túi nilon nhỏ màu trắng, 02 lưỡi dao lam, túi giả da màu đen: Đây là vật nhà nước cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch Th tiêu hủy.

- 01 điện thoại NOKIA màu xanh, 01 điện thoại OPPO Th giữ của Vũ Thị H là phương tiện, công cụ phạm tội, cần tịch Th nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone màu vàng Th giữ của Nguyễn Thị Minh Th là phương tiện, công cụ phạm tội, cần tịch Th nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại NOKIA màu đen Th giữ của Nguyễn Thị Minh Th, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 10.300.000 đồng Th giữ của bị cáo Vũ Thị H là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ 10.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo H 100.000 đồng.

- Số tiền 6.000.000 đồng Th giữ của bị cáo Nguyễn Thị Minh Th là tài sản của bà Nguyễn Thị Đ nhờ bị cáo Nguyễn Thị Minh Th giữ hộ, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bà Nguyễn Thị Đoan.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu sơn đỏ BKS 24B2-190.79 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 081049, là tài sản của anh Nguyễn Thanh O. Anh O không biết việc bị cáo H sử dụng chiếc xe máy để đi mua bán ma túy, do đó cần trả lại cho anh Nguyễn Thanh O.

- 01 căn cước công dân số 010169000126 mang tên Nguyễn Thị Minh Th, là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Vũ Thị H, là giấy tờ tùy thân của bị cáo Vũ Th H, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Thị Minh Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị H Tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 10 (mười) năm tù của bản án sơ thẩm số 28/2009/HS-ST ngày 30/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố LC, buộc bị cáo Vũ Thị H chấp hành hình phạt tù cho cả hai bản án là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Thị H để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Vũ Thị H 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh Th mức án Tù chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là Tù

chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 24/12/2021.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong in sẵn, có mã số “PS2A 064454”. Các mép của niêm phong được dán kín, có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ Thập hình sự Công an tỉnh Lào Cai được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Một mặt của niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ “Vật chứng còn lại sau Th mẫu, trích mẫu giám định Th giữ khi bắt quả tang Vũ Thị H và Nguyễn Thị Minh Th ngày 24/12/2021 tại tổ 30 phường Lào Cai, thành phố LC, tỉnh Lào Cai”. Bên trong chứa 688,20 gam Heroine. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 (một) niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ Thập hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Các mép của niêm phong được dán kín, có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ Thập hình sự Công an tỉnh Lào Cai được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của niêm phong có dán tờ giấy in nội dung chữ “Vật chứng còn lại sau Th mẫu, trích mẫu giám định Th giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Minh Th ngày 24/12/2021 tại tổ 7 phường NC, thành phố LC, tỉnh Lào Cai”. Bên trong chứa 40,05 gam Heroine, 2,44 gam nhựa Thuốc phiện và 0,46 gam không phải chất ma túy. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 (một) túi niêm phong in sẵn, có mã số “PS2A - 064452”. Các mép của niêm phong được dán kín, có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ Thập hình sự Công an tỉnh Lào Cai được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Một mặt của niêm phong dán tờ giấy in dòng chữ “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân vự Vũ Thị H và Nguyễn Thị Minh Th có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện, bắt giữ ngày 24/12/2021 tại tổ 30 phường Lào Cai, thành phố LC, tỉnh Lào Cai”. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 (một) túi niêm phong in sẵn, có mã số “PS1A - 054707”. Các mép của niêm phong được dán kín, có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ Thập hình sự Công an tỉnh Lào Cai được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Một mặt của niêm phong dán tờ giấy in dòng chữ “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân vự Vũ Thị H và Nguyễn Thị Minh Th có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện, bắt giữ ngày 24/12/2021 tại tổ 30 phường Lào Cai, thành phố LC, tỉnh Lào Cai”. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 200 túi nilon nhỏ màu trắng Th giữ của Nguyễn Thị Minh Th;

- 02 lưỡi dao lam Th giữ của Nguyễn Thị Minh Th;

- 01 túi giả da màu đen Th giữ của Vũ Thị H;

* Tịch Th nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã cũ, số IMEI 1: 860202041531477, kèm thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng, Th giữ của Vũ Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã cũ, số Sê ri 1: 353148111817060, kèm thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng, Th giữ của Vũ Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã cũ, số IMEI1: 359297069399888, kèm thẻ sim, đã cũ đã qua sử dụng, Th giữ của Nguyễn Thị Minh Th.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- Số tiền 10.200.000 (mười triệu hai trăm nghìn) đồng Th giữ của Vũ Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã cũ, số sê ri 1: 356460062127127, kèm thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng, Th giữ của Nguyễn Thị Minh Th.

* Trả lại cho bị cáo Vũ Thị H:

- 01 (một) căn cước công dân số 010172000465 Th giữ của Vũ Thị H.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 101030001743 mang tên Vũ Thị H.

- Số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng Th giữ của Vũ Thị H.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Minh Th: 01 (một) căn cước công dân số 010169000126 mang tên Nguyễn Thị Minh Th.

* Trả lại cho anh Nguyễn Thanh O: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn Đỏ, đã cũ, biển kiểm soát 24B2-190.79, số khung 5811GY247956, số máy JF66E0247970, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 081049 mang tên Nguyễn Thanh O, biển số đăng ký 24B2-190.79.

* Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ: Số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

(Vật chứng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hiện đang được gửi trong tài khoản số 3949.0.9051074 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 15/3/2022. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 36, ngày 27/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị Minh Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Vũ Thị H có quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người QLNVLQ;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khánh Vân